

<p>KÍ HIỆU CÁC ĐẠI LƯỢNG KÍ THUẬT THÔNG DỤNG Đại lượng điện và từ</p>	<p>TCVN 322 - 69</p>
	<p>Khuyến khích áp dụng</p>

Các đại lượng điện và từ thông dụng được kí hiệu theo qui định trong bảng dưới đây :

Số thứ tự	Tên gọi đại lượng	Kí hiệu	
		chính	phụ
1	Cường độ dòng điện	I	
2	Điện lượng, điện tích	Q	q
3	Mật độ dòng điện	i	đ
4	Mật độ thể tích của điện tích	ρ	
5	Mật độ bề mặt của điện tích	σ	
6	Mật độ tuyến tính của điện tích	τ	
7	Thông lượng cảm ứng điện (thông lượng điện dịch)	Φ _D	
8	Cảm ứng điện (điện dịch)	D	
	Ghi chú. $D = \frac{\Phi_D}{S}$ Φ _D — thông lượng cảm ứng điện S — bề mặt		
9	Điện thế — Suất điện động (sức điện động) — Điện áp (suất công điện)	V E U	e
10	Cường độ điện trường	E	
11	Mật độ năng lượng điện trường	w	
	Ghi chú. $w = \frac{DE}{2}$ D — cảm ứng điện E — cường độ điện trường		
12	Điện dung	C	
13	Điện thẩm, hằng số điện môi	ε	
14	Điện trở	r, R	
15	Điện kháng	x, X	
16	Trở kháng	z, Z	

Số thứ tự	Tên gọi đại lượng	Kí hiệu	
		chính	phụ
17	Điện dẫn Ghi chú. $g = \frac{I}{r}$ với: r — điện trở	g, G	
18	Điện nạp	b, B	
19	Điện dẫn nạp	y, Y	
20	Suất điện trở	ρ	
21	Suất điện dẫn	σ	γ
22	Từ thông (thông lượng cảm ứng từ)	Φ	
23	Cảm ứng từ	H	
24	Suất từ động	F	g, F _T
25	Hiệu thế từ	U _T	
26	Cường độ từ trường	H	
27	Hệ số tự cảm	L	
28	Hệ số hỗ cảm	M	
29	Từ thẩm	μ	
30	Từ trở	r _T , R _T	
31	Từ dẫn	g _T , G _T	
32	Điện năng, công	W	
33	Mật độ thể tích năng lượng điện từ Ghi chú. $w = \frac{BH}{2}$ B — cảm ứng từ H — Cường độ từ trường	w	
34	Công suất tác dụng của mạch điện	P	
35	Công suất kháng của mạch điện	Q	
36	Công suất biểu kiến của mạch điện	S	
37	Tần số góc	ω	Ω
38	Tần số của dòng điện	f	ν

Chú thích :

- Kí hiệu phụ nêu trong bảng chỉ được dùng để thay kí hiệu chính khi cần tránh nhầm lẫn trong trường hợp kí hiệu chính đã được dùng để biểu thị một đại lượng khác.
- Được phép dùng các chỉ số khi cần phân biệt sự khác nhau giữa một số đại lượng có cùng một kí hiệu chung, ví dụ để biểu thị các quá trình, vật chất, vật liệu, loại tải trọng v.v... khác nhau thuộc cùng một kí hiệu. Chỉ số được đặt ở phía dưới bên phải của kí hiệu có thể là con số (ví dụ: cường độ mạch điện thứ nhất — I₁), có thể là chữ cái (ví dụ: từ trở — r_T).
- Chỉ trong một số trường hợp đặc biệt mới ghi chỉ số ở phía trên và bên trái của kí hiệu. Nếu ghi ở bên phải và phía trên của kí hiệu thì nên cho trong dấu ngoặc (ví dụ Ar hoặc r^(A)).
- Trường hợp dùng nhiều chỉ số (ví dụ khi cần biểu thị nhiều đặc trưng) cho cùng một kí hiệu, cho phép phân cách các chỉ số đó bằng dấu phẩy khi cần thiết.